TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN AN** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2024/DS-ST
Ngày: 21-6-2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Thảo
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lê Văn Tuấn
Bà Nguyễn Huỳnh Điệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hà, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Tân An tỉnh Long An.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", thụ lý số 87/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2024/QĐST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Anh T, sinh năm: 1984
Địa chỉ: 1 Đường N thành phố T tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Mai Văn Hoàng L, sinh năm: 1976
Địa chỉ: D Đường N ấp B xã N thành phố T tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn là ông Nguyễn Anh T trình bày: Ngày 17 tháng 01 năm 2023, ông có cho ông Mai Văn Hoàng L vay 180.000.000 đồng, ông L hẹn đến tháng 4 năm 2023 sẽ trả đủ tiền cho ông Tuy nhiên, đến hạn, ông L không thực hiện việc trả nợ như thỏa thuận.

Ngày 10 tháng 10 năm 2023, tại phiên hòa giải ở cơ sở, ông L thừa nhận có nợ ông 180.000.000 đồng và hẹn khi bán được đất sẽ trả cho ông. Nhưng không nêu thời hạn cụ thể và khó có thể thực hiện. Do đó, ông khởi kiện yêu cầu ông

Mai Văn Hoàng L trả cho ông tiền nợ gốc là 180.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Ông Mai Văn Hoàng L đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không tham gia tố tụng. Do đó, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Giữa ông Nguyễn Anh T và ông Mai Văn Hoàng L có xác lập hợp đồng vay tài sản. Đến hạn trả nợ nhưng ông L không thực hiện nghĩa vụ như đã thỏa thuận. Do đó, ông Nguyễn Anh T khởi kiện. Theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tân An tỉnh Long An thụ lý và giải quyết vụ án.

[2] Trong quá trình tố tụng, mặc dù Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhưng ông Mai Văn Hoàng L không tham gia tố tụng. Do đó, ngày 26 tháng 4 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Tân An đã lập Biên bản về không kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng được và Biên bản không tiến hành hòa giải được. Tòa án nhân dân thành phố Tân An mở phiên tòa sơ thẩm vào ngày 24 tháng 5 năm 2024 nhưng bị đơn không tham gia tố tụng và tại phiên tòa ngày 21 tháng 6 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Tân An nhận được "Đơn đề nghị (về việc tạm hoãn phiên xét xử)" của bà Huỳnh Tuyết N với nội dung xác định bà là vợ của ông Mai Văn Hoàng L và đề nghị hoãn phiên tòa do ông L "bị tai biến không còn nhận thức được" nên đề nghị hoãn phiên tòa để ông L cử người tham gia tố tụng. Tuy nhiên, bà N không cung cấp bất cứ tài liệu nào để chứng minh cho lời trình bày của mình. Mặt khác, trong quá trình tố tụng, Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhưng ông L không tham gia tố tụng. Hơn nữa, trong quá trình hòa giải ở địa phương, ông L cũng đã viện lý do để vắng mặt và địa phương cũng đã phải mời đến lần thứ hai, ông L mới tham dự. Do đó, không cơ sở để chấp nhận đề nghị hoãn phiên tòa của bà Huỳnh Tuyết N. Cho nên Tòa án tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt bị đơn. Đồng thời, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Mặc dù ông Mai Văn Hoàng L không tham gia tố tụng. Tuy nhiên, căn cứ vào văn bản viết tay, bắt đầu bằng" Cộng hòa" và kết thúc bằng "Mai Văn Hoàng L", "Biên bản giao nhận giấy mời" và "Biên bản hòa giải ở cơ sở" ngày 10 tháng 10 năm 2023, có cơ sở xác định ông Mai Văn Hoàng L có vay của ông Nguyễn Anh T 180.000.000 đồng, trong thời hạn 03 tháng. Tuy nhiên, ông L đã không thực hiện nghĩa vụ trả tiền như cam kết. Do đó, ông Mai Văn Hoàng L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo quyd định.

[4] Hợp đồng vay được xác lập giữa các bên là hợp đồng vay không lãi và có kỳ hạn**.** Ông L đã vay của ông Nguyễn Anh T tổng cộng là 180.000.000 đồng.

Đã đến hạn trả nợ nhưng ông L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do vậy, việc ông Nguyễn Anh T khởi kiện, yêu cầu ông L thực hiện nghĩa vụ trả nợ là phù hợp với quy định tại Điều 466 và 470 Bộ luật dân sự. Ông Nguyễn Anh T không yêu cầu tính lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên ông L chỉ phải trả số tiền chỉ phải trả số tiền nợ gốc là 180.000.000 đồng.

[5] Về án phí: Ông Mai Văn Hoàng L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể: 180.000.000 đồng x 5% = 9.000.000 đồng. Ông Nguyễn Anh T không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 357 Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật dân sự; Điều 272 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Anh T.

Buộc ông Mai Văn Hoàng L phải trả cho ông Nguyễn Anh T 180.000.000 (một trăm tám mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian còn phải thi hành.

Về án phí: Ông Mai Văn Hoàng L phải chịu án phí sơ thẩm là 9.000.000 đồng. Ông Nguyễn Anh T không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Anh T 4.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông T đã nộp (theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001475 ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An tỉnh Long An).

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Nguyễn Anh T, bị đơn Mai Văn Hoàng L vắng mặt tại phiên tòa, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh
-Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp
-Chi cục thi hành án dân sự
-Các đương sự
-Lưu: VT, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thanh Thảo